

BIẾN ĐỘNG GIẢNG CO

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng lĩnh vực Bất động sản và Thủy điện nửa cuối năm 2024

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, hiện tượng La Nina có khả năng quay trở lại vào cuối năm 2024 với xác suất 65-75%, đem lại lượng mưa lớn và điều kiện thuận lợi cho các nhà máy thủy điện.

Nhu cầu tiêu thụ điện vào dịp nửa cuối năm ngày càng tăng đồng thời chính sách năng lượng của các Chính phủ sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình triển vọng ngành điện.

Các chính sách giảm lãi suất cũng 03 Luật mới về BĐS sẽ góp phần giúp ngành này dần ấm lên từ Q3-Q4/2024.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 4,64 điểm trong phiên 13/09 kết phiên ở mức 1.251,71 điểm. Thanh khoản tăng 11,16% so với phiên giao dịch ngày 12/09. Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhẹ gần 73 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục diễn biến rung lắc trong phiên giao dịch ngày 16/9. VN-Index tiếp tục giao dịch quanh mốc 1.250 kèm khối lượng vẫn duy trì dưới mức trung bình 20 ngày, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư vẫn hiện hữu. Mặc dù khối ngoại tiếp tục bán ròng, nhưng với giá trị không quá cao, không gây áp lực cho toàn thị trường. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục giằng co, dao động tích lũy quanh vùng 1.240-1.260 điểm. Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát do quá trình tạo đáy cần thêm thời gian để hình thành, đồng thời nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức vừa hoặc nhỏ.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	44,55	36,94	1.266,76	1.268,59	1.257,51	1.258,81
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HDG

Khuyến nghị: **Theo dõi**

TP: **31.500 VND** | **UPSIDE: +16,6%**

Chiến lược hành động

MUA: Sự chứng lại của dòng tiền và thanh khoản thể hiện tâm lý thận trọng, do đó, NĐT hạn chế giải ngân mua mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu xác nhận rõ ràng từ thị trường.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu của thị trường và cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.251,71	-0,37
KLCP (triệu CP)	482,06	11,16
GTGD (tỷ VND)	11.174	6,71
Khớp lệnh	9.160	-1,37
Thỏa thuận	2.014	70,10
HNX-Index		
Đóng cửa	23242	0,22
KLCP (triệu CP)	47,09	-0,45
GTGD (tỷ VND)	746,6	-21,23
UPCoM		
Đóng cửa	92,95	0,24
KLCP (triệu CP)	29,29	-12,98
GTGD (tỷ VND)	369,3	-47,34

Diễn biến TTCK Mỹ: Cổ phiếu tăng vào thứ sáu, với S&P 500 và Nasdaq ghi nhận tuần mạnh nhất năm 2024 trước cuộc họp sắp tới của Cục Dự trữ Liên bang. S&P 500 tăng 0,54% và đóng cửa ở mức 5.626,02, thấp hơn chưa đầy 1% so với mức cao nhất mọi thời đại vào tháng 7. Nasdaq thiên về công nghệ tăng 0,65% để đóng cửa ở mức 17.683,98. Cả hai chỉ số đều ghi nhận ngày tăng thứ năm liên tiếp. Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 297,01 điểm, tương đương 0,72%, đóng cửa ở mức 41.393,78.

Thế giới: Sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ của Trung Quốc đã chứng lại vào tháng 8 khi nền kinh tế mất đà, làm tăng thêm kỳ vọng rằng Bắc Kinh sẽ đẩy mạnh các nỗ lực kích thích trong những tháng cuối năm. Sản lượng công nghiệp tăng trưởng với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 3 trong khi doanh số bán lẻ, thước đo mức tiêu thụ, có tháng chậm thứ hai trong năm, dữ liệu từ Cục Thống kê Trung Quốc (NBS) cho thấy, mặc dù tháng 8 là tháng nghỉ lễ hè. Cho đến nay, chính phủ chỉ công bố các biện pháp gia tăng để cố gắng ổn định thị trường nhà ở và khơi dậy lại nhu cầu của hộ gia đình. Nhưng các nhà phân tích cho biết nền kinh tế hai tốc độ của Trung Quốc đang phải đối mặt với những rủi ro ngày càng tăng, với việc thiếu nhu cầu trong nước và khối lượng xuất khẩu tăng gây ra căng thẳng với các đối tác thương mại.

Việt Nam: Ước tính GDP cả năm của Việt Nam có thể giảm 0,15% so với kịch bản tăng trưởng có thể đạt 6,8-7% trước bão, trong đó, khu vực nông, lâm, thủy sản giảm 0,33%, công nghiệp và xây dựng giảm 0,05% và dịch vụ giảm 0,22%. Cụ thể, tăng trưởng GDP quý 3-2024 của cả nước có thể giảm 0,35%, quý 4-2024 giảm 0,22% so với kịch bản không có bão số 3. Ước tính GDP cả năm có thể giảm 0,15% so với kịch bản tăng trưởng có thể đạt 6,8-7% trước bão; trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản giảm 0,33%, công nghiệp và xây dựng giảm 0,05% và dịch vụ giảm 0,22%. Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2024 của nhiều địa phương như Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai... giảm trên 0,5%. Nhiều tuyến đường bị ngập lụt, hư hại, khiến hoạt động lưu thông (nhất là đường bộ và đường sắt) bị đình trệ cục bộ. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, sơ bộ tại 20/26 tỉnh, thành phố, ước tính dư nợ bị ảnh hưởng là khoảng 80 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 5% dư nợ trên địa bàn). Trong đó, tại Quảng Ninh và Hải Phòng có 11.700 khách hàng bị ảnh hưởng với dư nợ khoảng 23.100 tỉ đồng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tiếp tục đà giảm xuống 24.545.

Vàng: Vàng tăng vọt lên gần 2.580 đô la một ounce vào thứ sáu, lập kỷ lục mới trong bối cảnh đồng đô la yếu hơn và lợi suất trái phiếu thấp hơn. Sự gia tăng này diễn ra sau dữ liệu kinh tế mới làm tăng kỳ vọng về hành động quyết liệt hơn của Cục Dự trữ Liên bang khi lãi suất được cắt giảm vào tuần này.

FPT: FPT Software đã công bố hợp tác chiến lược với Vilja, nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng lõi hàng đầu Bắc Âu, đáp ứng nhu cầu ngân hàng số đang ngày càng gia tăng. Dựa trên chuyên môn, kinh nghiệm sâu rộng và sự hiện diện toàn cầu của FPT Software, nền tảng ngân hàng "giao diện lập trình ứng dụng" (API) đầu tiên hoàn toàn trên đám mây của Vilja sẽ được giới thiệu tới các doanh nghiệp trên thế giới. Gần đây, công ty cũng vừa mở văn phòng đầu tiên tại Thụy Điển nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chuyển đổi số và nguồn nhân lực công nghệ chất lượng cao trong các lĩnh vực quan trọng như chăm sóc sức khỏe, ô tô, ngân hàng - tài chính, chuyển đổi xanh của Thụy Điển, cũng như khu vực Bắc Âu.

VCB: Ước tính đã có gần 6.000 khách hàng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 với tổng dư nợ khoảng 71.000 tỷ đồng. Trong tình hình này, để hỗ trợ, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, Vietcombank đã xem xét giảm lãi suất 0,5% trong giai đoạn từ ngày 6/9/2024 đến ngày 31/12/2024 đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, với dư nợ khoảng 130.000 tỷ đồng và số lượng khách hàng được giảm lãi suất là gần 20.000 khách hàng.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.626,02	0,54	17,95
DJIA	41.393,78	0,72	9,83
Nasdaq	17.683,98	0,65	17,80
Shanghai	2.704,09	-0,48	-9,10
Hang Seng	17.369,09	0,75	1,89

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.578,50	0,84	25,01
Dầu WTI	68,65	-0,94	-4,19
Dầu Brent	71,61	-0,47	-7,05
Than	137,90	-0,79	-5,81
Đồng	4,16	0,36	7,18
Quặng sắt	92,26	-0,04	-32,35
Thép	427,87	-1,07	-22,39

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	101,11	-0,11	-0,27
USD/JPY	140,83	-0,60	-0,16
USD/CNY	7,098	-0,33	-0,38
EUR/USD	1,1075	0,03	0,35
GBP/USD	1,3122	-0,05	3,09

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HCM	404,98	29,20	1,21
VNM	393,20	72,90	-2,41
SBT	71,91	13,60	1,49
MSB	53,69	11,40	0,44
FTS	200,28	44,00	2,33

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MWG	477,81	67,20	-0,44
FPT	423,78	133,00	0,53
HCM	404,98	29,20	1,21
VNM	393,20	72,90	-2,41
SSI	377,64	32,30	0,16

HDG

(HOSE)

Khuyến nghị

Theo dõi

Giá hiện tại (13/09/2024)

27.600

Giá mục tiêu

31.500

Tiềm năng tăng trưởng

16,5%–21%

Vùng mua

26.000–27.000

Ngưỡng cắt lỗ

<25.200

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 6T/2024: Hà Đô Group ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 1.400 tỷ đồng và 363 tỷ đồng, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Do sản lượng tại các nhà máy thủy điện và nhà máy điện mặt trời 7A giảm lần lượt 32% và 21% vì hiện tượng El Nino và điều kiện gió không thuận lợi. Tuy nhiên, mảng bất động sản phục hồi giúp doanh thu của Hà Đô đã được bù đắp một phần đáng kể

Dự án Hado Charm Villas dự kiến mở bán giai đoạn 3 vào cuối năm nay, đóng góp 2.300 tỷ đồng doanh thu cho HDG. Đây được xem là bước đà tăng trưởng quan trọng cho giai đoạn 2025-2026

Dự án đang triển khai: Tính đến tháng 6/2024, Hà Đô có 4 dự án điện gió với tổng công suất 200 MW đã được đưa vào Quy hoạch điện VIII gồm: 7A mở Bên cạnh đó, HDG đang tiến hành mở rộng công suất cho nhà máy thủy điện Sơn Nham.

Kỳ vọng mảng thủy điện sẽ phục hồi mạnh mẽ nhờ hiện tượng La Nina. Sản lượng điện mặt trời và điện gió cũng được kỳ vọng sẽ duy trì ổn định. Giúp tổng sản lượng điện của HDG dự kiến tăng trưởng 8% trong năm 2024 và 16% trong năm 2025.

Ở mảng bất động sản, Hà Đô Group đang sở hữu quỹ đất lớn chưa triển khai với tổng diện tích hơn 90 ha, bao gồm dự án Hado Charm Villas tại huyện Hoài Đức, Hà Nội. Kỳ vọng sẽ mở bán 108 sản phẩm còn lại vào cuối năm 2024, với giá bán dự kiến khoảng 130 triệu VND/m², mang lại doanh thu 2.300 tỷ đồng cho doanh nghiệp.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Bất động sản
Biến động giá 1Y	22.000–32.400
KLGDBQ 10D (CP)	3.670.340
Vốn hóa (tỷ đồng)	9.282,75
BVPS	18.071
P/E (lần)	14,09
P/B (lần)	1,5
EPS (VND)	1.958,22
SL CPLH (triệu CP)	336,33
Tỷ lệ free-float (%)	60,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	15,15
ROA (%)	4,7
ROE (%)	11,02

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HDG giao dịch tích lũy quanh vùng hỗ trợ 27.000-27.500 đồng, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI cho xu hướng tích lũy tiến về vùng an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và biến động giá để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Giảm
Xu hướng tuần	-	Đình ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	45,37	Mua
MFI	39,76	Quan sát
MA10	28,10	Quan sát
MA20	28,16	Quan sát
MA50	28,51	Quan sát
MA100	28,12	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2		32.500	27.200				
2	VCG	Theo dõi	18,0-19,3		21.900	17.500				
3	POW	Theo dõi	12,7-18,0		14.800	12.300				
4	PCI	Theo dõi	28-28,5		31.800	26.900				
5	GVR	Theo dõi	33-34,5		38.600	32.000				

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			5,8%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			10,8%
3	VHC	Nắm giữ	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200			2,2%
4	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			4,6%
5	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			2,9%
6	VNM	Nắm giữ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600			-2,0%
7	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,4%
8	TLG	Nắm giữ	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700			-0,4%
9	BVH	Nắm giữ	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700			0,1%
10	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			-0,3%
11	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			1,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.